

Số: 1015/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 974/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983, địa chỉ: đường H, Phường M, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Cao Hồng C, sinh năm 1985, địa chỉ: đường H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc H và bà Cao Hồng C là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 046/15, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh T cấp ngày 06 tháng 4 năm 2015.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 10/7/2019; Biên bản hòa giải thành ngày 05/8/2019; Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, ông H và bà C thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về con chung, tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Ngọc H và bà Cao Hồng C thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 046/2015, quyền số 01-2015 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh T cấp ngày 06 tháng 4 năm 2015 hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Cao Yên B, sinh ngày 01/11/2015 cho đến tuổi trưởng thành. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 9/2019, việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà C có đơn yêu cầu thi hành án, ông H chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà C phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng ông H và bà C đã nộp theo Biên lai số 0001263 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu